

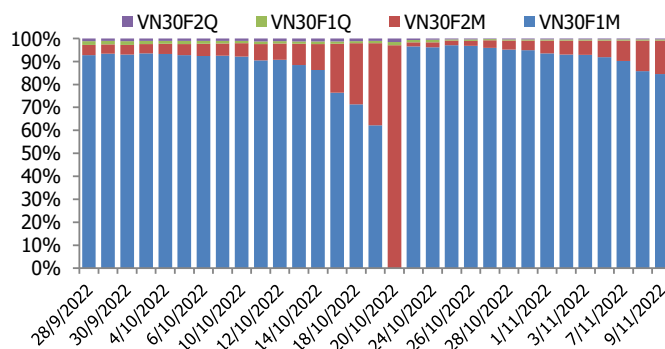
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2211	17/11/2022	8	959.00	46,863
VN30F2212	15/12/2022	36	945.00	8,102
VN30F2303	16/3/2023	127	942.40	302
VN30F2306	15/6/2023	218	945.00	219

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh ghi nhận nỗ lực hồi phục trong khoảng thời gian đầu phiên, tuy nhiên trong bối cảnh xu hướng giảm ngắn hạn vẫn đang duy trì, hợp đồng này quay lại với diễn biến thận trọng vào cuối phiên, đóng cửa quanh mức thấp nhất trong phiên, đạt 959 điểm (-13,1 điểm). Nền đồ thân dài, đồng thời khoảng cách chênh lệch âm của hợp đồng này với chỉ số cơ sở mở rộng lên mức -20,68 điểm. Các hợp đồng còn lại cũng duy trì chênh lệch âm ở mức cao, từ -37,28 điểm đến -34,68 điểm cho thấy tâm lý thận trọng trong ngắn hạn của các nhà giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 413.360 hợp đồng được khớp lệnh.

- Xét về mặt kỹ thuật, chỉ số VN30F1M từ giai đoạn tháng 8/2022 đến thời điểm hiện tại là một chuỗi những vận động giảm giá. Tuy nhiên, trong quá trình giá điều chỉnh, hàng loạt các "bẫy giá tăng" được thị trường tung ra thường xuyên từ phân kỳ dương của chỉ số RSI. Theo đó, phe Long có thể chiến thắng trong những phiên hồi nhỏ, nhưng phần lớn đều mất thành quả với những cú giảm bất ngờ từ chỉ số. Ngắn hạn, nhà đầu tư đang gặp nhiều rủi ro giao dịch khi giá biến động trên dưới 30 điểm mỗi phiên. Đây cũng là lý do khiến thị trường hấp dẫn về mặt ngắn hạn lướt sóng intraday, thể hiện qua thanh khoản phái sinh tăng cao đột biến.

- Các nhịp rung lắc liên tiếp xuất hiện ở các phiên vừa qua đã khiến dòng tiền tham gia bên mua càng lúc càng thận trọng. Các chỉ số đang gặp khó ở vùng cản mạnh trong bối cảnh dòng tiền co hẹp. Vì vậy, trong trường hợp nếu giá phục hồi vội vàng, nhà đầu tư có thể xem xét thăm dò lệnh Bán quanh khu vực kháng cự 973-980 điểm với mức quản trị rủi ro là 984 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về mức hỗ trợ mạnh 947-950 điểm, đóng chốt lỗ nếu thủng 943 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

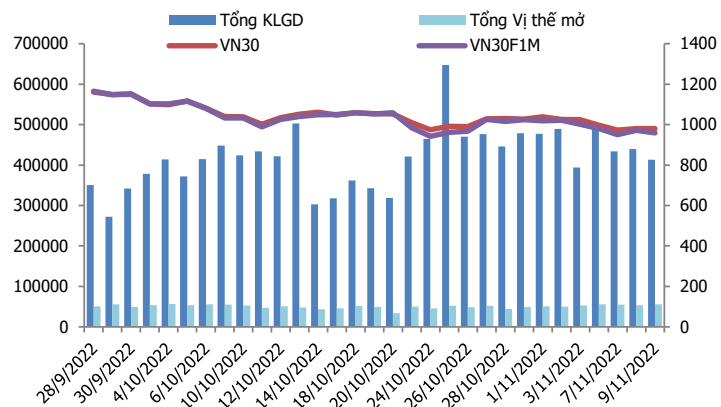
Đổi với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 947-950 điểm). Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 973-980 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch spread

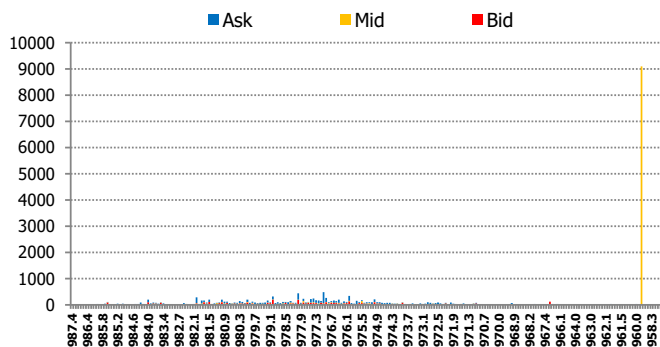
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2211	959.0	-1.35	410,480	-5.7	46,863	2.1
VN30F2212	945.0	-0.84	2,769	-37.1	8,102	14.4
VN30F2303	942.4	-0.52	42	-46.8	302	3.4
VN30F2306	945.0	-0.53	69	-59.6	219	-0.9
Tổng			413,360	-6.0	55,486	3.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh ghi nhận nỗ lực hồi phục trong khoảng thời gian đầu phiên, tuy nhiên trong bối cảnh xu hướng giảm ngắn hạn vẫn đang duy trì, hợp đồng này quay lại với diễn biến thận trọng vào cuối phiên, đóng cửa quanh mức thấp nhất trong phiên, đạt 959 điểm (-13,1 điểm). Nền ngày của hợp đồng là nền đồ thân dài, đồng thời khoảng cách chênh lệch âm của hợp đồng này với chỉ số cơ sở mở rộng lên mức -20,68 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 6% so với phiên liền trước, đạt 413.360 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 11 với 410.480 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 11 với 1.049 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 12.046 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2211 là 979,96 điểm (cao hơn 20,96 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2212 là 980,93 điểm (+35,93 điểm), VN30F2303 là 984,09 điểm (+41,69 điểm) và VN30F2306 là 987,27 điểm (+42,27 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

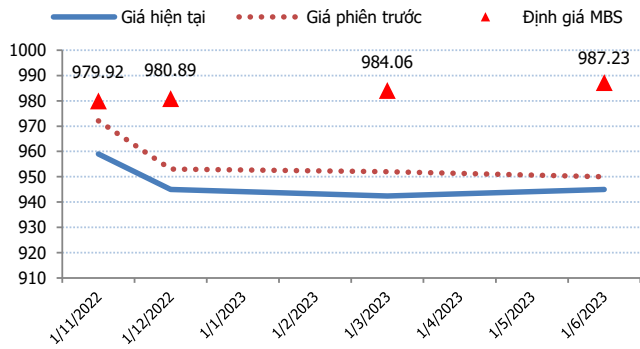
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	947-950	930-933	890-895
Kháng cự	966-970	983-988	1065-1080

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-14	-19.10	5.1	-14.48
VN30F1Q - VN30F1M	-16.6	-20.10	3.5	-12.12
VN30F1Q - VN30F2M	-2.6	-1.00	-1.6	2.36
VN30F2Q - VN30F1M	-14	-22.10	8.1	-21.52
VN30F2Q - VN30F2M	0	-3.00	3	-7.04
VN30F2Q - VN30F1Q	2.6	-2.00	4.6	-9.4

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

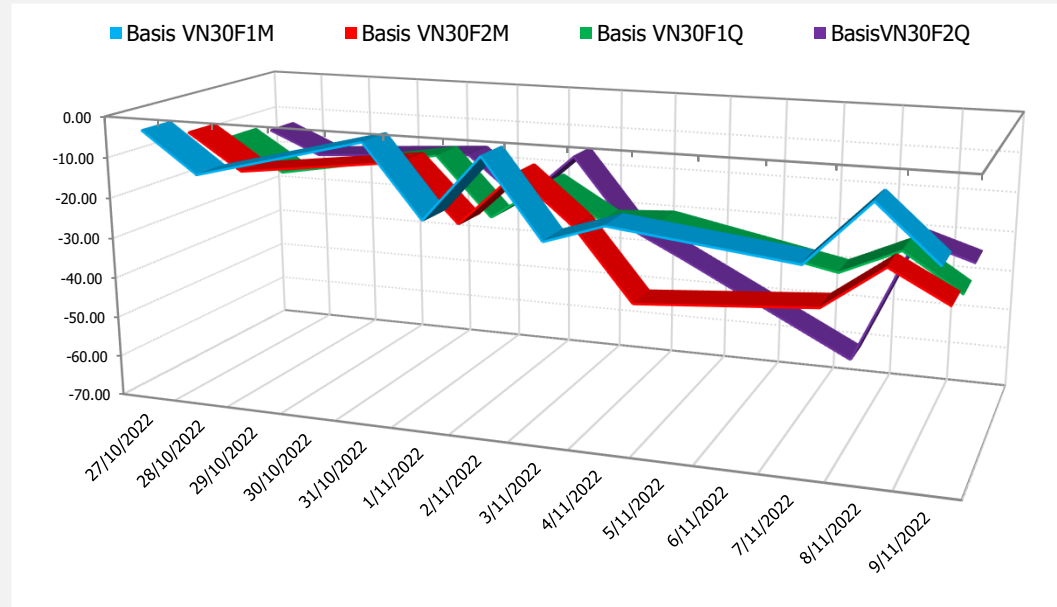


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Nền ngày của hợp đồng là nền đồ thân dài, đồng thời khoảng cách chênh lệch âm của hợp đồng này với chỉ số cơ sở mở rộng lên mức -20,68 điểm. Các hợp đồng còn lại cũng duy trì chênh lệch âm ở mức cao, từ -37,28 điểm đến -34,68 điểm cho thấy tâm lý thận trọng trong ngắn hạn của các nhà giao dịch.

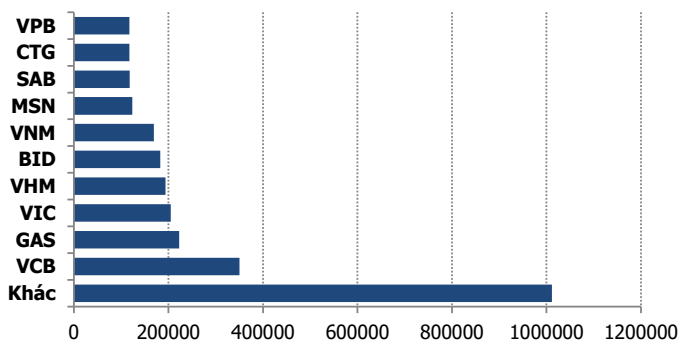
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -16,6 điểm đến 0 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2212-VN30F2211) tăng lên 5,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

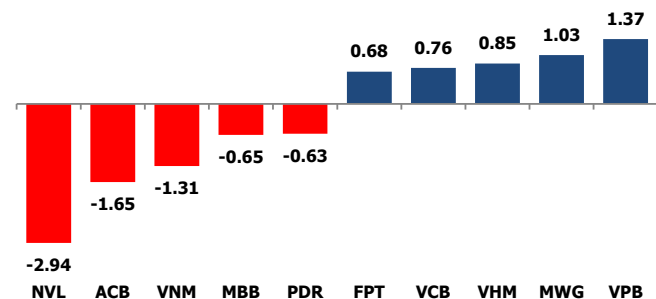


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	985.59	979.68
Thay đổi	3.94	-0.41
%Chg	0.40	-0.04
YTD	-34.22	-36.21
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,933.87	2,812.27
P/E	10.27	8.40
P/B	1.58	1.55

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm cổ phiếu tài chính vẫn giao dịch tích cực và các trụ có mức tăng tốt. Ngân hàng ghi nhận BID tăng 3,58%, CTG tăng 2,52%, VCB tăng 1,93%, VPB tăng 1,74%. Rổ VN30 cũng có 18 mã tăng/11 mã giảm, là tích cực, dù chỉ số đại diện giảm 0,04%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 0,41 điểm (-0,04%) xuống 979,68 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 181,35 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.051 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng 566,9 tỷ đồng, tiếp tục là một phiên mua vào tích cực. Khối này xả STB bất ngờ tới 272,9 tỷ, tức là bán riêng buổi chiều khoảng 178 tỷ đồng ròng. STB giảm giá 1,22% lúc đóng cửa nhưng phiên chiều có thời điểm giảm tới 3,95%. KBC cũng bị bán ròng 41 tỷ, HPG -33 tỷ. Phía mua ngoài chứng chỉ quỹ FUESVFL +245 tỷ là VHM +152 tỷ, BID +74,4 tỷ, MSN +50 tỷ, POW +45,6 tỷ...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	985.59	0.40	10.27	(34.22)
Dow Jones	32,513.94	(1.95)	18.65	(10.52)
S&P500	3,748.57	(2.08)	18.13	(21.35)
Nikkei 225	27,449.01	(0.96)	26.50	(4.66)
Shanghai	3,048.17	(0.53)	13.61	(16.25)
DAX	13,666.32	(0.16)	12.83	(13.97)
Vàng	1,707.33	0.03		(6.66)
Dầu WTI	85.63	(0.23)		13.85

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 07/11/2022			
Thứ Ba - 08/11/2022			
Thứ Tư - 09/11/2022			
Mỹ - Dự trữ đầu thô	-3.115M	1.360M	3.925M
Thứ Năm - 10/11/2022			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.6%	0.5%	
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI (năm/năm) (Tháng 10)	8.2%	8.0%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	217K	220K	
Thứ Sáu - 11/11/2022			
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 3)	4.4%	2.1%	
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.3%	-0.4%	
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.2%	-0.5%	
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 9)	-1.6%	-0.4%	
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	-0.3%		
Đức - CPI (năm/năm) (Tháng 10)	10.4%	10.4%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm khi kết quả cuộc bầu cử giữa kỳ của Mỹ không đưa ra câu trả lời rõ ràng về việc ai sẽ kiểm soát Quốc hội. Một đợt bán tháo tiền điện tử cũng gây áp lực lên thị trường. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 646,89 điểm (-1,95%) xuống 32.513,94 điểm, dẫn đầu là đà giảm 13,2% của cổ phiếu Disney sau khi công ty giải trí này báo cáo doanh thu và lợi nhuận không đạt như kỳ vọng. Chỉ số S&P 500 mất 2,08% còn 3.748,57 điểm và Nasdaq Composite lùi 2,48% xuống 10.353,17 điểm. Chứng khoán Mỹ đã tụt xuống mức đáy trong phiên vào chiều ngày thứ Tư khi giá đồng Bitcoin giảm xuống mức thấp mới trong thị trường con gấu.
- Giá dầu giảm sau khi dữ liệu ngành cho thấy dự trữ dầu thô tại Mỹ tăng mạnh hơn dự báo và do lo ngại rằng sự tái bùng phát số ca nhiễm Covid-19 ở Trung Quốc sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu nhiên liệu. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 1,68 USD (-1,7%) xuống 93,68 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 1,64 USD (-1,8%) còn 87,27 USD/thùng. 2 hợp đồng này đều sụt khoảng 3% vào ngày thứ Ba (08/11).
- Chốt phiên, giá vàng thế giới giao ngay đứng quanh ngưỡng 1.709 USD/ounce, vàng giao tháng 12 trên sàn Comex New York ở mức 1.712 USD/ounce. Giá vàng trên thị trường quốc tế biến động mạnh sau khi vọt lên trên ngưỡng 1.700 USD/ounce. Hiện tại, giới đầu tư đang đánh cược vào một chính phủ Mỹ chia rẽ hơn khi Đảng của ông Trump trở lại.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 NVL, VNM và ACB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm trở lại. Trong đó, NVL lấy đi 2,93 điểm của chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.01	17,200	1.74	3.52%	285.22	1.37	5.84	1.24
VNM	Food Products	7.35	82,400	-1.82	2.75%	219.122	-1.31	21.41	5.43
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.30	73,300	0.95	1.36%	51.493	0.68	15.41	4.08
ACB	Banks	6.53	21,300	-2.58	4.83%	69.79	-1.65	5.29	1.26
TCB	Banks	5.88	24,150	0.83	3.72%	90.08	0.48	4.03	0.79
MSN	Food Products	5.88	86,000	1.16	3.55%	106.757	0.67	12.90	4.83
VIC	Real Estate Management & Development	5.43	53,300	0.75	4.02%	84.248	0.40	187.68	1.81
MWG	Specialty Retail	5.23	44,600	2.02	4.26%	97.699	1.03	12.99	2.86
VHM	Real Estate Management & Development	5.09	43,800	1.71	2.74%	220.077	0.85	6.17	1.43
MBB	Banks	4.58	17,200	-1.45	3.85%	145.432	-0.65	4.37	1.06
HPG	Metals & Mining	4.49	13,150	-1.14	5.02%	435.478	-0.50	4.88	0.77
NVL	Real Estate Management & Development	4.32	51,900	-6.94	0.00%	25.869	-2.94	32.98	2.53
VCB	Banks	4.03	72,600	1.93	2.20%	89.504	0.76	13.25	2.73
STB	Banks	3.31	16,450	-1.22	7.91%	589.467	-0.39	7.39	0.83
VJC	Airlines	2.90	100,400	0.20	5.15%	21.17	0.06	881.12	3.11
HDB	Banks	2.73	14,500	2.07	4.17%	63.209	0.55	4.93	1.06
VRE	Real Estate Management & Development	2.45	25,250	0.59	5.44%	48.971	0.14	27.94	1.77
VIB	#N/A	2.30	18,550	-0.81	4.42%	49.879	#N/A	4.62	1.27
TPB	Banks	1.90	20,500	-1.46	4.48%	57.671	-0.27	5.28	1.04
CTG	Banks	1.84	23,850	2.52	3.54%	249.82	0.45	7.55	1.12
SSI	Capital Markets	1.67	15,000	-0.67	4.70%	131.311	-0.11	6.61	1.01
SAB	Food Products	1.38	183,000	0.82	1.47%	26.853	0.11	21.89	4.85
GAS	Gas Utilities	1.17	114,400	1.75	2.71%	47.182	0.20	16.70	3.93
KDH	Real Estate Management & Development	1.01	20,300	0.00	4.23%	45.289	0.00	11.37	1.27
PDR	Capital Markets	0.93	32,500	-6.92	0.00%	6.467	-0.63	9.34	2.41
BID	Banks	0.75	34,900	3.58	4.99%	162.641	0.26	11.29	1.90
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.52	10,450	3.83	3.30%	112.419	0.20	21.76	0.86
BVH	Beverages	0.40	50,800	0.98	3.13%	36.043	0.04	21.75	1.71
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.40	29,450	2.30	2.46%	19.149	-0.07	39.18	1.58
GVR	Real Estate Management & Development	0.22	13,050	1.92	5.04%	12.846	0.04	12.52	1.06

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn